

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày: 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P

Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Thống
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Tòa án
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Quang Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, số 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 03/9/1986 tại Quảng Ngãi. Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Q; nơi ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Trần Thị M; vợ: Nguyễn Thị Thúy K; con: 01, Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020; tạm giam ngày 27/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Xuân N

Địa chỉ: Đường C, Khu phố M, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Kiêm H

Địa chỉ: đường L, cư xá T, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Ông Lê Minh T

Địa chỉ: đường H, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Ông Lê Quốc H

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh K

(Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: đường O, Chung cư H, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 52S2-0033 đi một mình từ khu vực Ngã 5 chuồng chó, quận G ra đường S rồi đi về hướng đường H quận P. Khi đi đến ngã tư Đường H – Đường V, P nhìn thấy một thanh niên đang đứng đá cầu tại khu A Công viên G, Phường C, quận P. P dừng xe bên cạnh nhà chờ xe buýt rồi đi bộ đến xem đá cầu. Khoảng 5 phút sau, P nhìn thấy gần chỗ nhóm thanh niên đá cầu có 1 túi xách, thấy không ai để ý nên P dùng chân đá chiếc túi ra xa khoảng 02 mét, mục đích xem ở bên trong túi có tài sản không rồi P đi đến cúi người xuống dùng tay nhặt túi xách nhưng chưa nhặt được thì bị người dân bắt giữ giao P cùng tang vật cho Công an Phường C, quận P lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận P ngày 22/12/2020, thì:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.200.000 đồng.
 - 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.
 - 01 cục pin dự phòng hiệu TOPK trị giá 300.000 đồng.
 - 01 dây sạc Iphone trị giá 80.000 đồng.
 - 01 túi xách vải quai chéo, màu đen, không nhãn hiệu đã qua sử dụng, 01 ốp lưng Iphone 6S màu xanh không nhãn hiệu đã qua sử dụng và 01 bóp da màu đen có chữ 8THAVENIO đã qua sử dụng, tất cả đều không có giá trị để xác định định giá.
 - 521.000 đồng tiền Việt Nam.
 - 02 USD, qua định giá có giá trị 46.440 đồng.
- Tổng cộng, giá trị mà P trộm cắp là 3.347.440 đồng

Theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-PN ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, trả lại chiếc xe cho anh Hân, miễn phạt tiền bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn P: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Quyết định truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người, thu giữ vật chứng, kết quả định giá ... cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 52S2-0033 đi một mình từ khu vực Ngã 5 chuồng chó, quận G ra đường Đường S rồi đi về hướng đường H quận P. Khi đi đến ngã tư Đường H – Đường V, bị cáo nhìn thấy một thanh niên đang đứng đá cầu tại khu A Công viên G, Phường C, quận P. Bị cáo dừng xe bên cạnh nhà chờ xe buýt rồi đi bộ đến xem đá cầu. Khoảng 5 phút sau, bị cáo nhìn thấy gần chỗ nhóm thanh niên đá cầu có 1 túi xách, thấy không ai để ý nên bị cáo dùng chân đá chiếc túi ra xa khoảng 02 mét, mục đích xem ở bên trong túi có tài sản không rồi bị cáo đi đến cúi người xuống dùng tay nhặt túi xách nhưng chưa nhặt được thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an Phường C, quận P lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn P tính đến ngày phạm tội không có tiền án, tiền sự và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan

điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, tài sản đã kịp thời thu hồi và giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cố giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng.

[5] Tội phạm của bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tính tư lợi, tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình phạm tội về cướp giật và trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 túi xách bằng vải màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (số seri C7JTDH1DJGRY6), màu trắng có ốp lưng màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (số Imei1 356936093638309, số Imei2 356936098638304) màu đen; 01 cục pin dự phòng hiệu TOPK màu xanh; 01 dây sạc Iphone; 01 bóp da màu đen có chữ 8THAVENIO bên trong có 521.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2USD. Tất cả của anh Phạm Xuân N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nam (bút lục 165).

- 01 điện thoại di động hiệu Kingreat T10 (số Imei 867694036806109); 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot màu vàng; 01 bóp da màu đen nhãn hiệu CEFIRO Collection bên trong có tiền Việt Nam 229.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD. Tất cả là của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Sương là chị ruột của bị cáo P theo đề nghị của P (bút lục 149).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển số 52S2-0033 (số khung HC09036Y101721, số máy HC09E6101721). Qua xác minh chiếc xe trên do bà Trần Thị Kiêm Hồng là chủ sở hữu, bà Hồng đã ủy quyền cho ông Lê Minh T, ông Tuấn ủy quyền lại cho ông Lê Quốc H, ông H đã ủy quyền nhận xe cho bà Nguyễn Thị H sử dụng, chị Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H (bút lục 154, 158).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, riêng bà Hà có mặt; qua xem xét hồ sơ cũng như lời trình bày của bà Hà tại phiên tòa thì bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các Điều 455, Điều 456, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án Tp.HCM;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận P;
- Sở tư pháp Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

Trần Văn Thống

